

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135/2022/HS-ST**
Ngày 15-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

2. Ông Phan Xuân Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Bà Nghiêm Ngọc Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

- Phạm Minh L, sinh năm 2000, tại: P, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Khu Phố D, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Công T (chết) và bà Trần Kim T1; Em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Đậu Văn T2, sinh năm 1984

Chị Ngô Thị D, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Quảng Tín, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố A, TT . K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố F, TT . K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Kim T1, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố D, P.A, Tp ., tỉnh Kiên Giang

(Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 15-4-2022, Phạm Minh L điều khiển xe mô tô loại Air Blade, biển số 68P1- 607.70 của L chạy đến khu R new World P thuộc khu phố F, phường A, thành phố P đậu xe nơi bãi đậu xe và đi bộ đến căn hộ Villa 601, nhìn thấy cửa cổng căn hộ không khóa, bên trong các phòng có đèn sáng nhưng không có ai, L đi đến phòng số 02 dùng tay đẩy cửa lùa đi vào trong phòng lấy trộm 02 cái nón hiệu GUCCI của anh Đậu Văn T2 và chị Ngô Thị D. L tiếp tục đi vào phòng số 04 mở giỏ xách lấy trộm của anh Nguyễn Văn T3 20.000.000 đồng và 842 USD cất giấu vào túi áo khoác L đang mặc trên người. L tiếp tục đi vào phòng số 01 mở ví da của chị Nguyễn Thị M đang để trên bàn lấy trộm 13.349.000 đồng cất giấu vào túi áo khoác. Sau đó L điều khiển xe chạy về nhà tại khu phố D, phường A cất giấu số tài sản lấy trộm được và đem 210 USD đổi được 4.460.000 đồng. L cho bà Trần Kim T1 mẹ của L 5.800.000 đồng, L tiêu xài cá nhân hết 9.800.000 đồng, số tiền trộm cắp còn lại là 22.209.000 đồng và 632 USD. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Đậu Văn T2, anh Nguyễn Văn T3 và chị Nguyễn Thị M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra trình báo. Đến ngày 18/4/2022, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành P đầu thú. Ngày 20-4-2022, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

Ngày 18/4/2022, Phạm Minh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và giao nộp lại tài sản gồm:

- Tiền Việt Nam: 22.209.000 đồng;
- Tiền Đô la Mỹ: 632 USD;
- 01 cái nón bo, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 cái nón kết, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 cái áo khoác bằng vải dù, màu xanh- vàng- trắng, kích thước dài 01 m, rộng 53cm, hiệu NIKE, dây kéo màu đen, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng;
- 01 cái quần đùi màu đen, dài 40cm, rộng 50cm, có hai cái túi phía trước và một cái túi phía sau bên phải, có dây kéo màu đen, kích cỡ (size) XL, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 áo thun ngắn tay, màu trắng sữa, hiệu NOMOUS ESSENTIALS, dài 73cm, rộng 52cm, mặt trước có in hình Mickey, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen đỏ, số máy: JF63E2527585, số khung: RLHJF6328KZ109792, biển số 68P1- 607.70, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 16-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố P kết luận:**

- 842 USD trị giá 19.193.390 đồng;
- 01 cái nón bo, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng. Không khảo sát được giá trị. Do đó hội đồng không xác định được giá trị tài sản;
- 01 cái nón kết, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng. Không khảo sát được giá trị. Do đó hội đồng không xác định được giá trị tài sản; Tổng cộng tài sản trộm cắp giá trị là 52.542.390.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tiền Việt Nam: 22.209.000 đồng;
- Tiền Đô la Mỹ: 632 USD;
- 01 cái nón bo, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 cái nón kết, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 cái áo khoác bằng vải dù, màu xanh- vàng- trắng, kích thước dài 01 m, rộng 53cm, hiệu NIKE, dây kéo màu đen, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng;
- 01 cái quần đùi màu đen, dài 40cm, rộng 50cm, có hai cái túi phía trước và một cái túi phía sau bên phải, có dây kéo màu đen, kích cỡ (size) XL, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 áo thun ngắn tay, màu trắng sữa, hiệu NOMOUS ESSENTIALS, dài

73cm, rộng 52cm, mặt trước có in hình Mickey, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen đỏ, số máy: JF63E2527585, số khung: RLHJF6328KZ109792, biển số 68P1- 607.70, đã qua sử dụng.

Tất cả đã nhập kho vật chứng và gửi tại kho bạc Nhà nước P1 đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, các bị hại gồm anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền Việt Nam 35.000.000đ và tiền Đô la Mỹ là 1.200 USD; chị Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000đ.

Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phạm Minh L phải bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 33.000.000đ và 210 USD (trong đó: của bị hại Nguyễn Văn T3 số tiền là 20.000.000đ và 210 USD quy đổi bằng 4.786.950đ; của bị hại Nguyễn Thị M số tiền là 13.000.000đ). Khấu trừ số tiền 22.209.000đ và số tiền 5.000.000đ, bị cáo đã nộp theo biên lai số 0003142 ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền 10.577.000đ (mười triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Đối với số tiền còn lại 15.000.000đ và 358 USD của anh Nguyễn Văn T3, do không có căn cứ chứng minh nên đề nghị không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số: 122/CT-VKSPQ ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Phạm Minh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh L từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo không khai thêm tình tiết mới, xác định quá trình điều tra không bị ép cung, bức cung, nhục hình.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt của những người bị yêu cầu HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu tại cơ quan điều tra. Ngoài ra không khai thêm tình tiết mới, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim T1 trình bày:** Bà T1 là mẹ ruột của bị cáo Phạm Minh L, chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen đỏ, số máy: JF63E2527585, số khung: RLHJF6328KZ109792, biển số 68P1- 607.70, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu là do bà T1 bỏ tiền ra mua, khi mua bà T1 mất giấy chứng minh nhân dân nên nhờ bị cáo đứng tên giùm. Nay tham dự phiên tòa, được HĐXX giải thích pháp luật về phương tiện của việc phạm tội, bà T1 đồng ý để tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với chiếc xe này và không yêu cầu nhận lại.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ, ngày 15-4-2022, tại Khu R P thuộc Khu phố F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, Phạm Minh L lén lút vào Căn hộ Villa 601 của khu R lấy trộm tài sản gồm: 02 cái nón hiệu GUCCI của anh Đậu Văn T2 và chị Ngô Thị D; 20.000.000đ và 842 USD của anh Nguyễn Văn T3; 13.349.000đ của chị Nguyễn Thị

M. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 52.542.390đ (năm mươi hai triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm chín mươi đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú trước cơ quan Công an, đã nộp lại một phần tài sản đã lấy trộm, đã khắc phục một phần thiệt hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện thái độ biết ăn năn hối cải. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt vừa phải cũng đủ nghiêm. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về tang vật trong vụ án: 01 cái nón bo, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng và 01 cái nón kết, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Đậu Văn T2, chị Ngô Thị D cần giao trả lại. Đối với số tiền đô la Mỹ 632 USD của anh Nguyễn Văn T3 đã bị tạm giữ, cần giao trả lại cho anh T3 là phù hợp theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 cái áo khoác bằng vải dù, màu xanh- vàng- trắng, kích thước dài 01 m, rộng 53cm, hiệu NIKE, dây kéo màu đen, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng; 01 cái quần đùi màu đen, dài 40cm, rộng 50cm, có hai cái túi phía trước và một cái túi phía sau bên phải, có dây kéo màu đen, kích cỡ (size) XL, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng sữa, hiệu NOMOUS ESSENTIALS, dài 73cm, rộng 52cm, mặt trước có in hình Mickey, đã qua sử dụng những tài sản này không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen đỏ, số máy: JF63E2527585, số khung: RLHJF6328KZ109792, biển số 68P1- 607.70, đã qua sử dụng. Bà T1 cho rằng do bà T1 mua nhưng nhờ bị cáo đứng tên giùm nhưng chỉ là lời khai nại, không có chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giao trả lại cho bà T1. HĐXX xét thấy, bị cáo đã sử dụng tài sản này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra những người bị hại đều có đơn yêu cầu bồi bị cáo thường gồm: Anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và tiền Đô la M1 là 1.200 USD; chị Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000đ.

HĐXX cần áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Minh L phải bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 33.000.000đ và 210 USD (trong đó bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền là 20.000.000đ và 210 USD quy đổi 01 USD = 22.795đ x 210 USD = 4.786.950đ, chị Nguyễn Thị M số tiền là 13.000.000đ), khấu trừ số tiền 22.209.000đ và số tiền 5.000.000đ, bị cáo đã nộp khắc phục theo biên lai số 0003142 ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền 10.577.000đ (mười triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh T3, chị M số 10.577.000đ (mười triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Đối với số tiền 15.000.000đ và 358 USD của anh Nguyễn Văn T3, do không có căn cứ chứng minh HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: **Phạm Minh L** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về tang vật trong vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho anh Đậu Văn T2, chị Ngô Thị D 01 cái nón bo, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng và 01 cái nón kết, nhãn hiệu GUCCI, màu nâu, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Nguyễn Văn T3 tiền đô la Mỹ 632 USD.

- Tịch thu cho tiêu hủy đối với 01 cái áo khoác bằng vải dù, màu xanh- vàng- trắng, kích thước dài 01 m, rộng 53cm, hiệu NIKE, dây kéo màu đen, có mũ trùm đầu, đã qua sử dụng; 01 cái quần đùi màu đen, dài 40cm, rộng 50cm, có hai cái túi phía trước và một cái túi phía sau bên phải, có dây kéo màu đen, kích cỡ (size) XL, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng sữa, hiệu NOMOUS ESSENTIALS, dài 73cm, rộng 52cm, mặt trước có in hình Mickey, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen đỏ, số máy: JF63E2527585, số khung: RLHJF6328KZ109792, biển số 68P1- 607.70, đã qua sử dụng, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 22.209.000đ (hai mươi hai triệu, hai trăm lẻ chín nghìn đồng), để đảm bảo cho việc thi hành án (*tang vật trên đã được chuyển giao cho*

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc quản lý theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 30-11-2022 và ngày 08-12-2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh L phải bồi thường cho các bị hại anh Nguyễn Văn T3, chị Nguyễn Thị M tổng cộng là 33.000.000đ và 210 USD. Trong đó bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền là 20.000.000đ và 210 USD quy đổi = 4.786.950đ (bốn triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng), chị Nguyễn Thị M số tiền là 13.000.000đ. Khấu trừ số tiền 22.209.000đ và 632 USD bị cáo đã giao nộp (hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc) và số tiền 5.000.000đ, bị cáo đã khắc phục nộp theo biên lai số 0003142 ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền 10.577.000đ (mười triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Đối với số tiền 15.000.000đ và 358 USD của anh Nguyễn Văn T3, do không có căn cứ chứng minh HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 528.850đ (năm trăm hai mươi tám nghìn đồng, làm tròn), tổng cộng 728.000đ (bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Kiệt

